

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 07 - 3 - 2024  
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Giang, bà Bùi Thị Thêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2023/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**- Bị đơn:** Ông Bùi Văn L sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2017 tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình chung sống với nhau, giữa bà H và ông L thường xảy ra mâu thuẫn do ông L thường xuyên uống rượu bia rồi về nhà đánh đập, xúc phạm bà H nhiều lần. Tình cảm vợ chồng khi sống chung không được hạnh phúc, tính

cách không hợp nhau, nên đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho Tòa án bà được ly hôn với ông Bùi Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông L có hai con chung là Bùi Bằng T sinh ngày 03/11/2017 và Bùi Tuấn K sinh ngày 05/6/2015. Sau khi ly hôn bà H có nguyện vọng được nuôi cả hai con đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông Bùi Văn L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/2 con/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời thay đổi nội dung khởi kiện đối với yêu cầu về nuôi con, bà H xin nhận nuôi con Bùi Bằng T sinh ngày 03/11/2017 còn ông L sẽ nuôi con Bùi Tuấn K sinh ngày 05/6/2017.

*\* Bị đơn ông Bùi Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp văn bản và tài liệu chứng cứ cho Tòa án.*

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn L.

+ Về con chung: Giao con Bùi Bằng T sinh ngày 03/11/2017 và Bùi Tuấn K sinh ngày 05/6/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lý lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11/01/2017. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh và lời khai của nguyên đơn cho thấy, nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ cuối năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, như vậy bị đơn đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Con chung của nguyên đơn và bị đơn là Bùi Tuấn K sinh ngày 05/6/2015 và Bùi Băng T sinh ngày 03/11/2017, hiện đang sinh sống cùng nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết giao con K cho ông L nuôi, còn bà H nhận nuôi con Tâm.

Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ban tự quản thôn 3, xã K cũng như tại Công an xã K thể hiện ông L đang không có mặt tại thôn 3, xã K. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án cũng như xác minh tại địa phương và biên bản ghi nhận ý kiến của cháu K thể hiện bà H nuôi dưỡng cả hai con phát triển tâm sinh lý khỏe mạnh, các con đều được đi học đầy đủ. Xét thấy bà H đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con trưởng thành. Do vậy, HĐXX không có căn cứ để giao cháu K cho ông L nuôi dưỡng như yêu cầu của bà H mà tiếp tục giao hai con cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Do bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật. Vì vậy HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000621 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Văn L.

- Về con chung: Giao con Bùi Tuấn K sinh ngày 05/6/2015 và Bùi Băng T sinh ngày 03/11/2017 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

*Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.*

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

**2. Về án phí:** Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000621 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng Thị Thu Hà**